

**UBND XÃ TUY AN NAM
TRUNG TÂM PVHCC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *18*/TB-TTPVHCC

Tuy An Nam, ngày *18* tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 723/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

UBND xã Tuy An Nam thông báo, công khai, niêm yết về phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y (Quyết định số 723/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk) đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã biết, triển khai và thực hiện đúng quy định. /

(Đính kèm Quyết định số 723/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT- TTPVHCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Nhị Hằng
Nguyễn Thị Nhị Hằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 723 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả
không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1599/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 292/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 443/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 471/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 191/TTr-SNNMT ngày 09/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 33 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 Mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Hùng);
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Các Phòng, TT: NNMT, CN&CTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (B-02b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã số TTHC: 1.002338).

1.1. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh hoặc không thuộc cơ sở an toàn dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và		Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét	Công chức, viên chức được Chi	

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Môi trường	Bước 1	chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Bước 2	Xem xét và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	3,5
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

1.2. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được tiêm phòng bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các mầm bệnh theo quy định, vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
		Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		(2) 0,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 01

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (Mã số TTHC: 1.004756)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã				
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

3. Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (Mã số TTHC: 2.001064).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)				

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 03

4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (Mã số TTHC: 1.005319).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày				

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)				
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 03

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã số TTHC: 1.002549).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)				

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y	1,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Sở Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra. Chuyên viên Phòng Thú y	03

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 7	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 8	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 08

6. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã số TTHC: 1.002549).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Thú y	1,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Sở Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra. Chuyên viên Phòng Thú y	03
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 7	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 8	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 7,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 08

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (Mã số TTHC: 1.002373).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)				
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ về nội dung và thủ tục. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ dự thảo: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu mới hoặc công văn đồng ý thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu. Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y	02
	Bước 3	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục ký nháy cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

8. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã số TTHC: 1.013809).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm	Bước 1.	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường		

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
PVHCC cấp xã		tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định hồ sơ về nội dung, thủ tục xem xét tài liệu liên quan. + Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu soạn thảo văn bản trả lời (nếu có) nói rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận Trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Thú y	05
	Bước 3	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục dự thảo cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 08

9. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã số TTHC: 1.013813)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.	Chuyên viên Phòng Thú y	0,5
	Bước 3	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Đoàn kiểm tra. Chuyên viên Phòng Thú y	4,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét		
	Bước 4	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 08

10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (Mã số TTHC: 1.013811).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định theo nội dung, thủ tục. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y mới hoặc công	Chuyên viên Phòng Thú y	02

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		văn đồng ý thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.		
	Bước 3	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.002409)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định Hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		<p>chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.</p> <p>Trình lãnh đạo xem xét.</p>		
	Bước 3	<p>Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký Dự thảo văn bản trả lời hoặc Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra</p>	<p>Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	0,5
	Bước 4	<p>Phê duyệt Dự thảo văn bản trả lời hoặc Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	0,5
	Bước 5	<p>Tiến hành kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y, Lập biên bản kiểm tra.</p> <p>Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y kiểm tra hồ sơ, dự thảo văn bản:</p> <p>+ Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện;</p> <p>+ Dự thảo công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.</p> <p>Trình lãnh đạo phòng xem xét</p>	<p>Đoàn kiểm tra. Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	2,5
	Bước 6	<p>Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời</p>	<p>Lãnh đạo phòng Thú y- Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	0,5
	Bước 7	<p>Lãnh đạo Chi cục ký nháy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời</p>	<p>Lãnh đạo Chi Cục Chăn nuôi và Thú y</p>	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 9	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 08

12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (Mã số TTHC: 1.002373).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã</p>	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	<p>* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</p>			
<p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>				(1) 0,5
<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	<p>Thẩm định, xử lý hồ sơ về nội dung và thủ tục.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ dự thảo: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu mới hoặc công</p>	Chuyên viên Phòng Thú y	02

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		văn đồng ý thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu. Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.		
	Bước 3	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục ký nháy cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Lãnh đạo Chi cục ký nháy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 05

13. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.001686).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Phòng	Công chức Phòng Thú y	5,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 08

14. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.014779).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Phòng	Công chức Phòng Thú y	5,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 7,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức; cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 08

15. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.004839).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Phòng	Công chức Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2,5
	Bước 3	Thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
			Thú y	
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 05

16. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.000873)

16.1. Đối với trường hợp kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
			dịch	
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 0,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 01

16.2. Đối với các trường hợp khác: thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 2	Xem xét và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	2,5
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 3,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 04

II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.011031)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4,5
	Bước 3	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	12

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 20

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.011032).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,25
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,25
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; tham mưu quyết định cấp lại Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyên kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 03

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã số TTHC: 1.008128).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,25
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,25
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 6	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 19,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 20

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã số TTHC: 1.008129).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 03

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (Mã số TTHC: 1.008126).

5.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung.

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 6	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 17,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 18

5.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	6,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 9,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 10

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (Mã số TTHC: 1.008127).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyên kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 03

7. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 1.008122).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	6,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) + (2) = 10	

8. Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Mã số TTHC: 1.008124)

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,25
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,25
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 2,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 03

9. Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Mã số TTHC: 1.008125).

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Công Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,25
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,25
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 2,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 03

10. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước
(Mã số TTHC: 3.000127)

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Công Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 14,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 15

11. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu (Mã số TTHC: 3.000128)

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi,	10

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyên kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(2) 14,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 15

12. Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (Mã số TTHC: 3.000129).

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ <i>(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</i>			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 4,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(1) + (2) = 05	

13. Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (Mã số TTHC: 3.000130)

(Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Công Dịch vụ công quốc gia trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét hồ sơ, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	5,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyên kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 10

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP XÃ**I. LĨNH VỰC THÚ Y**

1. Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) (Mã số TTHC: 1.013997).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử đến Công chức tại Trung tâm PVHCC cấp xã để xử lý hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến <i>UBND cấp xã</i> trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh)			
Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
UBND cấp xã	Bước 1	Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, phân công công chức xử lý	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội	03
	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, niêm yết công khai kết quả thẩm định	Công chức phòng Văn hóa - Xã hội	12
	Bước 3	Xử lý phản ánh, kiến nghị hoặc tham mưu Ban hành Quyết định hỗ trợ, ký nháy và trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội	05

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	04
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. Chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(2) 24,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách.			Phòng chuyên môn	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 25